

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 23/2023/DS-ST

Ngày 21 - 02 - 2023

“V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tnh Hữu Hiệp
Ông Trần Công Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 253/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lư Quốc T, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã KL, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Phan Văn P (vắng mặt).

Bà Lê Thanh H (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã KH, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 19/10/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lư Quốc T trình bày:

Ông có tham gia chơi hụi do vợ chồng ông Phan Văn P và bà Lê Thanh H làm chủ hụi tại hai dãy hụi như sau:

Dãy thứ nhất: Mở ngày 02/4/2020 (âm lịch), mỗi chung 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần, có tổng số 27 chung, ông tham gia 01 chung, trong danh sách hụi ghi tên “Quốc T”. Ông đã đóng hụi cho ông P và bà H từ ngày mở hụi đến tháng 11/2021 âm lịch là 20 tháng x 2.000.000 đồng/chung = 40.000.000 đồng. Ông đồng ý trừ tiền cò cho ông P và bà H là 1.000.000 đồng. Ông P và bà H còn thiếu ông chung hụi này với số tiền 39.000.000 đồng.

Dãy thứ hai: Mở ngày 29/5/2020 (âm lịch), mỗi chung 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần, có tổng số 21 chung, ông tham gia 01 chung, trong danh sách hụi ghi tên “Quốc T”. Đến tháng 12/2021 âm lịch, ông kêu giá 1.000.000 đồng để hốt hụi, sau khi trừ tiền cò số tiền hụi ông P và H phải giao cho ông là 37.000.000 đồng. Ông đồng ý đối trừ

(đắp đuôi) lại hai tháng hụi chết bằng 4.000.000 đồng. Ông P và bà H còn phải giao cho ông số tiền hụi 33.000.000 đồng, nhưng ông P và bà H không giao cho số tiền hụi đã hót.

Tổng cộng 02 chung hụi tại hai dây hụi nói trên ông P và bà H nợ ông với số tiền 72.000.000 đồng. Ông đồng ý trừ số tiền mẹ ông nợ ông P là 2.000.000 đồng. Sau khi trừ ông P và bà H còn nợ ông tiền hụi là 70.000.000 đồng. Sau đó, ông P và bà H đã trả cho ông được 15.000.000 đồng. Hiện tại ông P và bà H còn nợ ông tiền hụi là 55.000.000 đồng.

Ông yêu cầu ông P và bà H trả cho ông số tiền hụi còn thiếu là 55.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Phan Văn P và bà Lê Thanh H vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông P và bà H.

[2] Về nội dung khởi kiện của ông Lư Quốc T đối với ông Phan Văn P và bà Lê Thanh H, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông T cho rằng ông có tham gia chơi 02 chung hụi tại hai dây hụi do ông P, bà H làm chủ hụi và ông P, bà H còn thiếu ông tiền hụi như sau:

Dây hụi mở ngày 02/4/2020 (âm lịch), ông P và bà H còn thiếu ông 20 tháng đã đóng tiền hụi, sau khi trừ tiền còn ông P và bà H còn thiếu ông với số tiền 39.000.000 đồng.

Dây hụi mở ngày 29/5/2020 (âm lịch), sau khi trừ tiền còn và trừ (đắp đuôi) hai tháng hụi chết ông P và bà H còn thiếu ông với số tiền 33.000.000 đồng.

Tổng cộng 02 chung hụi nói trên ông P và bà H nợ ông với số tiền 72.000.000 đồng. Sau khi trừ số tiền mẹ ông nợ ông P là 2.000.000 đồng và số tiền ông P, bà H đã trả cho ông được 15.000.000 đồng, ông P và bà H còn nợ ông tiền hụi là 55.000.000 đồng.

[3] Về giao dịch hợp đồng góp hụi, số tiền hụi ông P và bà H còn thiếu như trình bày của ông T là thực tế có diễn ra, điều này phù hợp với các giấy tờ ông T cung cấp có tại hồ sơ như hợp đồng chơi hụi và biên bản hòa giải ngày 01/4/2022 của Ủy ban nhân dân xã KH. Tại biên bản hòa giải ngày 01/4/2022 thể hiện nội dung ông T yêu cầu ông P trả số tiền 70 triệu đồng; ông P cam kết sẽ trả cho ông T số tiền này hàng tháng là 2 triệu đồng, đến tháng 08 âm lịch trả 5 triệu/tháng. Như vậy, có cơ sở xác định tại thời điểm hòa giải nói trên ông P và bà H nợ tiền hụi ông T với số tiền 70.000.000 đồng, sau khi hòa giải ông P và bà H đã trả tiền hụi cho ông T được 15.000.000 đồng, ông P và bà H còn nợ tiền hụi ông T là 55.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án ông P và bà H cũng không có ý kiến gì đối với nội dung và số tiền hụi ông T đã khởi kiện. Hai dây hụi nói trên đến nay đã mãn hụi nhưng ông P và bà H chưa thanh toán xong số tiền hụi cho ông T, do đó ông T khởi kiện yêu cầu ông P và bà H có nghĩa vụ trả tiền hụi còn thiếu với số tiền 55.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Ông T không yêu cầu ông P và bà H trả lãi suất tiền hụi đã nợ chậm trả nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Do khởi kiện của ông T được chấp nhận nên ông P và bà H phải chịu toàn bộ án phí có giá ngạch 5% trên số tiền thực hiện nghĩa vụ với tiền án phí là 2.750.000 đồng. Ông T không phải chịu án phí, ngày 19/10/2022 ông T nộp tạm ứng án phí số tiền

1.375.000 đồng theo biên lai thu số 0010764 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được nhận lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 357, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận khởi kiện của ông Lư Quốc T đối với ông Phan Văn P và bà Lê Thanh H.

Buộc ông Phan Văn P và bà Lê Thanh H có nghĩa vụ trả tiền hui còn thiếu cho ông Lư Quốc T với số tiền 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực, ông Lư Quốc T có đơn yêu cầu thi hành án, ông Phan Văn P và bà Lê Thanh H chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự có giá ngạch ông Phan Văn P và bà Lê Thanh H phải chịu 2.750.000 đồng (Hai triệu bảy trăm năm chục ngàn đồng). Ông Lư Quốc T không phải chịu án phí, ngày 19/10/2022 ông T nộp tạm ứng án phí số tiền 1.375.000 đồng (Một triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010764 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được nhận lại.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Lư Quốc T có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phan Văn P và bà Lê Thanh H vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện U Minh;
- CCTHADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHUM.

Bùi Văn Việt

